**TRƯỜNG THCS HƯNG ĐẠO**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II**

1. **Thoái hóa, giao phối gần là gì ? Vì sao tự thụ phấn bắt buộc ở cây giao phấn và giao phối gần ở động vật qua nhiều thế hệ có thể gây hiện tượng thoái hóa ? Ví dụ.**

Gợi ý

- Thoái hóa là hiện tượng các thế hệ con cháu có sức sống kém dần, bộc lộ tính trạng xấu, năng suất giảm.

- Giao phối gần (giao phối cận huyết) là sự giao phối giữa con cái sinh ra từ một cặp bố mẹ hoặc giữa bố mẹ với con cái.

**-** Tự thụ phấn bắt buộc ở cây giao phấn và giao phối gần ở động vật qua nhiều thế hệ có thể gây hiện tượng thoái hóa:Do tự thụ phấn hoặc giao phối cận huyết qua nhiều thế hệ tạo ra các cặp gen đồng hợp lặn gây hại.

Ví dụ: ở cây ngô chiều cao thấp, hạt ít; ở ĐV: Gà con có đầu dị dạng.

1. **Vai trò của phương pháp tự thụ phấn bắt buộc và giao phối cận huyết trong chọn giống?**

Gợi ý

Trong chọn giống người ta dùng các phương pháp tự thụ phấn bắt buộc và giao phối cận huyết để củng cố và duy trì một số tính trạng mong muốn, tạo dòng thuần.

1. **Ưu thế lai là gì ? Cho ví dụ về ưu thế lai?**

**Gợi ý:**

\*Ưu thế lai là hiện tượng cơ thể lai F1 có ưu thế hơn hẳn so với bố mẹ về sự sinh trưởng, phát triển, khả năng chống chịu, năng suất, chất lượng. Ưu thế lai cao nhất ở F1, sau đó giảm dần qua các thế hệ.

Cho ví dụ : Lợn Đại bạch lai với lợn ỉ cho con lai F1 có ưu thế lai..

            Gà Rốt lai với gà Ri cho con lai F1 có ưu thế lai

1. **Môi trường sống là gì? Có mấy loại môi trường sống ? Cho ví dụ các sinh vật sống trên từng MT.**

**Gợi ý:**

- Môi trường sống là nơi sinh sống của sinh vật, bao gồm tất cả những gì bao quanh chúng.

- Có 4 loại môi trường:

 +Môi trường nước: cá chép,...

 + Môi trường trên mặt đất, không khí (MT trên cạn): cây hoa hồng, gà,...

 + Môi trường trong đất: giun đất,...

 + Môi trường sinh vật: giun đũa, dây tơ hồng, sán lá gan,...

1. **Nhân tố sinh thái là gì ? Có các nhóm nhân tố sinh thái nào ? Kể tên các nhân tố sinh thái đó**

**Gợi ý:**

\* Nhân tố sinh thái là những yếu tố của môi trường tác động đến sinh vật.

\* Có hai nhóm nhân tố sinh thái:

 + Nhân tố sinh thái vô sinh (không sống):

 **.** Khí hậu: nhiệt độ, ánh sáng và gió...

 **.** Nước: Mặn, lợ, ngọt...

 **.** Địa hình: Thổ nhưỡng, độ cao...

 + Nhân tố sinh thái hữu sinh gồm:

 **.** Nhân tố sinh vật khác: các vi sinh vật, nấm, thực vật, động vật...

 **.** Nhân tố con người:

 - Tác động tích cực, cải tạo, nuôi dưỡng lai ghép...

 - Tác động tiêu cực: Săn bắn, đốt phá...

1. **Trình bày ảnh hưởng của ánh sáng tới hình thái và sinh lý của cây? Nêu sự khác nhau giữa thực vật ưa sáng và ưa bóng.**

**Gợi ý:**

- Ánh sáng có ảnh hưởng tới hình thái và hoạt động sinh lý của thực vật như quang hợp, hô hấp và hút nước của cây

- Mỗi loài cây thích nghi với điều kiện chiếu sáng khác nhau và được chia thành hai nhóm:

+ Nhóm cây ưa sáng: bao gồm những cây sống ở nơi quang đãng

+ Nhóm cây ưa bóng: bao gồm cây sống trong bóng râm, dưới tán cây khác, trong nhà

**\*Nêu sự khác nhau giữa thực vật ưa sáng và thực vật ưa tối:**

|  |  |
| --- | --- |
| Thực vật ưa sáng | Thực vật ưa bóng |
| - Lá cây có tầng cuticun dày, mô dậu phát triển nhiều lớp tế bào.- Cường độ quang hợp cao dưới điều kiện ánh sáng mạnh.- Cường độ hô hấp cao. | - Lá cây có tầng cuticun mỏng hơn, mô dậu kém phát triển, ít lớp tế bào.- Khả năng quang hợp ánh sáng yếu.- cường độ hô hấp của lá thấp hơn  |

1. **Ánh sáng có ảnh hưởng tới động vật như thế nào?**

**Gợi ý:**

- Ánh sáng ảnh hưởng tới hoạt động của động vật, nhận biết định hướng di chuyển trong không gian và ảnh hưởng đến khả năng sinh trưởng và sinh sản của động vật.

- Người ta chia động vật thành hai nhóm thích nghi với điều kiện ánh sáng khác nhau:

+ Nhóm động vật ưa sáng: gồm những động vật hoạt động vào ban ngày (trâu, bò, dê,...)

+ Nhóm động vật ưa tối: bao gồm những loài hoạt động ban đêm, sống trong hang, trong đất, đáy biển, vùng nước sâu (chồn, cáo, sóc, ...)

1. **Nhiêt độ của môi trường có ảnh hưởng tới đặc điểm hình thái và sinh lý của sinh vật (TV, ĐV) như thế nào? Ảnh hưởng của độ ẩm lên đời sống sinh vật?**

**Gợi ý:**

- Nhiệt độ của môi trường có ảnh hưởng tới hình thái, hoạt động sinh lí của SV.

- Đa  số các loài sinh vật sống trong phạm vi nhiệt độ từ 0 – 500C . Tuy nhiên cũng có một số sinh vật nhờ khả năng thích nghi cao nên có khả năng sống được ở nhiệt độ rất thấp hoặc rất cao (Vi khuẩn lưu huỳnh sống ở suối nước nóng có thể chịu được nhiệt độ tới 1130C)

- Nhờ khả năng thích nghi hình thành hai nhóm SV: sinh vật biến nhiệt và sinh vật hằng nhiệt.

\*Ảnh hưởng của độ ẩm lên đời sống SV: Sinh vật (thực vật và động vật) thích nghi với môi trừơng sống có độ ẩm khác nhau;  Hình thành các nhóm sinh vật:

 -   Thực vật: Nhóm ưa ẩm và Nhóm chịu hạn

 -   Động vật: Nhóm ưa ẩm và Nhóm ưa khô

1. **Trình bày mối quan hệ cùng loài ? Ý nghĩa?**

**Gợi ý:**

- Các sinh vật cùng loài, sống gần nhau, liên hệ với nhau, hình thành nên nhóm cá thể.

- Trong một nhóm cá thể có những mối quan hệ:

 + Hỗ trợ.

 + Cạnh tranh.

-Ý nghÜa: SV ®­îc b¶o vÖ tèt h¬n, kiÕm ®­îc nhiÒu thøc ¨n h¬kn cßn c¹nh tranh ng¨n ngõa sù gia t¨ng sè l­îng c¸ thÓ vµ c¹n kiÖt nguån thøc ¨n.

-VÝ dô:rõng th«ng,®µn vÞt ,®µn tr©u...

1. **Quan hệ khác loài ? Ý nghĩa ?**

**Gợi ý:**

- Các sinh vật khác loài có quan hệ hoặc hỗ trợ hoặc đối địch.

 Xem thêm Bảng 44 (Trang 132 SGK)

- Ý nghĩa:

+Hç trî lµ mèi quan hÖ cã lîi hoÆc Ýt nhÊt kh«ng cã h¹i cho tÊt c¶ c¸c SV.

+§èi ®Þch mét bªn sv ®­îc lîi cßn bªn kia bÞ h¹i hoÆc c¶ hai bªn cïng cã lîi.

-VD:

 Địa y: Quan hệ cộng sinh; Lúa, cỏ dại: Quan hệ cạnh tranh; Hươu, nai và hổ:→ sinh vật ăn sinh vật khác; Rận, bét và trâu bò → Kí sinh; Cá ép và rùa → hội sinh.

1. **Thế nào là quần thể sinh vật? Cho ví dụ? Những đặc trưng cơ bản của quần xã**

**Gợi ý:**

Quần thể sinh vật bao gồm các cá thể cùng loài, cùng sống trong một khu vực nhất định, ở một thời điểm nhất định và có khả năng sinh sản tạo thành những thế hệ mới.

Ví dụ: HS tự lấy.

**Thế nào là quần xã sinh vật?**

Quần xã sinh vật là tập hợp nhiều quần thể sinh vật thuộc các loài khác nhau, cùng sống trong một không gian xác định và chúng có mối quan hệ mật thiết, gắn bó với nhau.

Ví dụ: Quần xã ao hồ, quần xã rừng mưa nhiệt đới

Co 3 đặc trưng cơ bản của quần xã